TỔNG CỤC THỐNG KÊ
CỤC THỐNG KÊ NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 813 /CTK-TTTTTK

Ninh Bình, ngày 17 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO
tình hình hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh tháng Mười năm 2023

Hoạt động du lịch trên địa bàn toàn tỉnh tháng 10 năm 2023 diễn ra sôi động, lượng khách du lịch đến tham quan trên địa bàn tỉnh tăng cao so với cùng kỳ năm trước. Với việc tích cực đầu tư, làm mới các sản phẩm du lịch và không ngừng nâng cao chất lượng đón tiếp, Ninh Bình tiếp tục hướng tới là điểm đến được nhiều du khách trong và ngoài nước lựa chọn, bên cạnh đó tỉnh đã chú trọng tổ chức nhiều sự kiện lớn nhằm thu hút đông đảo người dân, du khách trong và ngoài nước đến tham quan. Ngày 06 tháng 10 tại sân khấu Thủy đình, Phố cổ Hoa Lư đã tổ chức liveshow ca nhạc "Miền lau trắng - Bản tình ca miền di sản", là một chương trình độc đáo kết hợp giữa truyền hình thực tế và liveshow ca nhạc nhằm giới thiệu, làm lan tỏa những giá trị lịch sử, văn hóa, những nét đẹp của con người và sự phát triển của vùng đất Cố đô Hoa Lư tới người dân và du khách. Qua đó, góp phần xây dựng thương hiệu địa phương từ các sản phẩm văn hóa đặc sắc, phục vụ phát triển du lịch, thúc đẩy kinh tế - xã hội của Ninh Bình.

Tình hình hoạt động của lĩnh vực du lịch trong tháng 10 ước đạt kết quả cụ thể như sau:

1. Hoạt động du lịch

Số lượt khách đến thăm quan tại các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh tháng 10 ước đạt trên 334 nghìn lượt khách, tăng 10,58% so với tháng cùng kỳ năm trước, số lượt khách nghỉ tại các cơ sở lưu trú ước đạt trên 119,2 nghìn lượt, tăng 21,53%; số ngày khách lưu trú ước đạt trên 161,3 nghìn ngày khách, tăng 22,43% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Doanh thu du lịch tháng 10 ước đạt trên 437,2 tỷ đồng, tăng 39,56% so với tháng cùng kỳ năm trước, trong đó: Lĩnh vực lưu trú ước đạt trên 57,4 tỷ đồng, tăng 12,34%; lĩnh vực nhà hàng ước đạt trên 214,7 tỷ đồng, tăng 53,03%; lĩnh vực vận chuyển ước đạt trên 61 tỷ đồng, tăng 44,00%; vé tham quan ước đạt trên 26 tỷ đồng, tăng 58,26%; bán hàng hóa, quà lưu niệm ước đạt trên 31,1 tỷ đồng, tăng 10,06%; các dịch vụ khác doanh thu ước đạt trên 46,8 tỷ đồng, tăng 34,96%.

Cộng dồn 10 tháng năm 2023, số lượt khách đến thăm quan tại các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh ước đạt trên 5.860,4 nghìn lượt khách, gấp hơn 1,9 lần so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Số lượt khách đến cơ sở lưu trú ước đạt trên 1.089,3 nghìn lượt, gấp hơn 1,6 lần; số ngày khách lưu trú ước đạt trên 1.506,8 nghìn ngày khách gấp hơn 1,5 lần, doanh thu du lịch trên địa bàn toàn tỉnh cộng dồn 10 tháng năm 2023 ước đạt trên 5.509,3 tỷ đồng gấp hơn 2,1 lần, trong đó: Lĩnh vực lưu trú ước đạt trên 554,8 tỷ đồng gấp hơn 1,4 lần; lĩnh vực nhà hàng ước đạt trên 2.642,4 tỷ đồng, gấp 2,3 lần; lĩnh vực vận chuyển ước đạt trên 875,2 tỷ đồng, gấp hơn 2,6 lần; vé tham quan ước đạt trên 381,5 tỷ đồng, gấp 2,3 lần; bán hàng hóa, quà lưu niệm ước đạt trên 468,9 tỷ đồng, gấp hơn 1,9 lần; các dịch vụ khác doanh thu ước đạt trên 586,4 tỷ đồng, gấp hơn 2 lần.

Ước tính cả năm 2023, số lượt khách đến thăm quan tại các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh ước đạt trên 6.553,3 nghìn lượt khách, gấp hơn 1,7 lần so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Số lượt khách đến cơ sở lưu trú ước đạt trên 1.325,4 nghìn lượt, gấp hơn 1,5 lần; số ngày khách lưu trú ước đạt trên 1.818 nghìn ngày khách gấp hơn 1,4 lần.

Doanh thu du lịch ước tính cả năm 2023 đạt trên 6.375,4 tỷ đồng gấp hơn 1,9 lần so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Lĩnh vực lưu trú ước đạt trên 659,8 tỷ đồng gấp hơn 1,3 lần; lĩnh vực nhà hàng ước đạt trên 3.070,9 tỷ đồng, gấp hơn 2,1 lần; lĩnh vực vận chuyển ước đạt trên 997,6 tỷ đồng, gấp hơn 2,3 lần; vé tham quan ước đạt trên 435,9 tỷ đồng, gấp hơn 2,2 lần; bán hàng hóa, quà lưu niệm ước đạt trên 532,1 tỷ đồng, gấp hơn 1,7 lần; các dịch vụ khác doanh thu ước đạt trên 678,9 tỷ đồng, gấp hơn 1,9 lần.

(Biểu số liệu chi tiết đính kèm theo Báo cáo này)

2. Tình hình an ninh trật tự, vệ sinh, văn minh du lịch.

Với mục tiêu phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, trong thời gian qua Sở Du lịch tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch Ninh Bình thông qua các hội chợ, triển lãm, tổ chức các sự kiện lễ hội, giao lưu văn hóa, thể thao và các kênh truyền hình trong nước và quốc tế nhằm nâng cao vị thế, thương hiệu điểm đến cho du lịch Ninh Bình.

Sở Du lịch tiếp tục tuyên truyền, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị quản lý khu, điểm du lịch thực hiện nghiêm các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, tập trung đầu tư tu bổ, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị và chuẩn bị nhân lực phục vụ tốt khách du lịch, đồng thời tiếp tục phối hợp với các ngành, địa phương tập trung tăng cường quản lý và đổi mới công tác quản lý Nhà nước về du lịch, thực hiện tốt các quy định về ứng xử văn hóa, văn minh với du khách, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, góp phần thu hút đông đảo khách đến thăm quan./.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo Cục;
- Sở Du lịch;
- Phòng Thống kê Tổng hợp;
- Phòng Thống kê Kinh tế;
- Lưu: VT, TTTTTK.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC THỐNG KÊ TỈNH NINH BÌNH
TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Lê Thanh Tùng

BÁO CÁO
Khách du lịch và doanh thu du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình
Chính thức tháng 9 năm 2023 và ước tính tháng 10 năm 2023

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	NĂM 2023				NĂM 2022			SO SÁNH (%)			
			Thực hiện tháng 9	Ước TH tháng 10	Cộng dồn 10 tháng	Ước năm 2023	Thực hiện tháng 10	Cộng dồn 10 tháng	Cả năm	Tháng trước	Cùng kỳ năm trước		
											Tháng 10	10 tháng	Cả năm
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	**Số lượt khách đến thăm quan tại các điểm, khu du lịch**	**Lượt**	**330.732**	**334.161**	**5.860.484**	**6.553.348**	**302.193**	**3.075.680**	**3.714.060**	**101,04**	**110,58**	**190,54**	**176,45**
	+ Lượt khách trong nước	"	296.525	299.250	5.527.421	6.161.481	289.298	3.001.468	3.607.442	100,92	103,44	184,16	170,80
	+ Lượt khách quốc tế	"	34.207	34.911	333.063	391.867	12.895	74.212	106.618	102,06	270,73	448,80	367,54
	- Số khách đến thăm quan tại tỉnh Ninh Bình	**Người**	**157.491**	**159.124**	**2.790.707**	**3.120.643**	**143.901**	**1.462.960**	**1.766.950**	**101,04**	**110,58**	**190,76**	**176,61**
	+ Lượt khách trong nước	"	141.202	142.500	2.632.105	2.934.039	137.761	1.427.270	1.715.830	100,92	103,44	184,42	171,00
	+ Lượt khách quốc tế	"	16.289	16.624	158.602	186.604	6.140	35.689	51.120	102,06	270,75	444,40	365,03
II	**Lượt khách nghỉ tại các cơ sở lưu trú**	**Lượt**	**117.786**	**119.265**	**1.089.300**	**1.325.414**	**98.140**	**668.754**	**865.899**	**101,26**	**121,53**	**162,89**	**153,07**
	Lượt khách trong ngày	"	**24.214**	**24.502**	**192.516**	**242.557**	**18.187**	**108.192**	**145.806**	**101,19**	**134,72**	**177,94**	**166,36**
	+ Lượt khách trong nước	"	22.802	23.060	183.786	231.557	17.419	105.181	141.045	101,13	132,38	174,73	164,17
	+ Lượt khách quốc tế	"	1.412	1.442	8.730	11.000	768	3.011	4.761	102,12	187,76	289,94	231,04
	Lượt khách lưu trú qua đêm	"	**93.572**	**94.763**	**896.784**	**1.082.857**	**79.953**	**560.562**	**720.093**	**101,27**	**118,52**	**159,98**	**150,38**
	+ Lượt khách trong nước	"	79.451	80.348	792.875	954.802	75.233	534.930	682.373	101,13	106,80	148,22	139,92
	+ Lượt khách quốc tế	"	14.121	14.415	103.909	128.055	4.720	25.632	37.720	102,08	305,40	405,39	339,49
	Ngày khách lưu trú	**Ngày**	**159.355**	**161.386**	**1.506.890**	**1.818.074**	**131.824**	**947.373**	**1.215.796**	**101,27**	**122,43**	**159,06**	**149,54**
	+ Ngày khách trong nước	"	135.067	136.592	1.331.086	1.603.161	119.907	888.023	1.132.780	101,13	113,91	149,89	141,52
	+ Ngày khách quốc tế	"	24.288	24.794	175.804	214.913	11.917	59.350	83.016	102,08	208,06	296,22	258,88
III	**Lượt khách không nghỉ, tại các cơ sở lưu trú**	**Lượt**	**39.705**	**39.859**	**1.701.407**	**1.795.229**	**45.761**	**794.206**	**901.051**	**100,39**	**87,10**	**214,23**	**199,24**
	+ Lượt khách trong nước	"	38.949	39.092	1.655.444	1.747.680	45.109	787.159	892.412	100,37	86,66	210,31	195,84
	+ Lượt khách quốc tế	"	756	767	45.963	47.549	652	7.046	8.639	101,46	117,64	652,32	550,37

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	NĂM 2023				NĂM 2022			SO SÁNH (%)			
			Thực hiện tháng 9	Ước TH tháng 10	Cộng dồn 10 tháng	Ước năm 2023	Thực hiện tháng 10	Cộng dồn 10 tháng	Cả năm	Tháng trước	Cùng kỳ năm trước		
											Tháng 10	10 tháng	Cả năm
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
IV	**Doanh thu hoạt động du lịch**	**Tr.đồng**	**432.074**	**437.266**	**5.509.366**	**6.375.455**	**313.322**	**2.546.685**	**3.189.147**	**101,20**	**139,56**	**216,33**	**199,91**
	+ Thu từ khách trong nước	"	367.745	371.601	4.946.948	5.707.153	275.442	2.355.088	2.925.854	101,05	134,91	210,05	195,06
	+ Thu từ khách quốc tế	"	64.329	65.665	562.418	668.302	37.880	191.597	263.293	102,08	173,35	293,54	253,82
	Chia ra:												
1	**Doanh thu khách du lịch nghỉ tại các cơ sở lưu trú**	"	**338.196**	**341.954**	**2.856.281**	**3.504.734**	**222.605**	**1.322.876**	**1.780.465**	**101,11**	**153,61**	**215,91**	**196,84**
	+ Thu từ khách trong nước	"	276.543	279.101	2.438.415	2.986.687	186.952	1.162.474	1.549.873	100,93	149,29	209,76	192,71
	+ Thu từ khách quốc tế	"	61.653	62.853	417.866	518.047	35.653	160.402	230.592	101,95	176,29	260,51	224,66
2	**Doanh thu khách du lịch không nghỉ tại các cơ sở lưu trú**	"	**93.878**	**95.312**	**2.653.085**	**2.870.721**	**90.717**	**1.223.809**	**1.408.682**	**101,53**	**105,07**	**216,79**	**203,79**
	+ Thu từ khách trong nước	"	91.202	92.500	2.508.533	2.720.466	88.490	1.192.614	1.375.981	101,42	104,53	210,34	197,71
	+ Thu từ khách quốc tế	"	2.676	2.812	144.552	150.255	2.227	31.195	32.701	105,09	126,25	463,38	459,49
	Doanh thu chia theo loại dịch vụ	"											
	+ Khách sạn	"	56.747	57.480	554.847	659.829	51.164	390.011	492.478	101,29	112,34	142,26	133,98
	+ Nhà hàng	"	212.273	214.727	2.642.408	3.070.951	140.317	1.140.342	1.425.731	101,16	153,03	231,72	215,39
	+ Vận chuyển	"	60.309	61.053	875.269	997.650	42.399	333.422	421.449	101,23	144,00	262,51	236,72
	+ Vé tham quan	"	25.683	26.026	381.522	435.920	16.445	160.935	195.845	101,34	158,26	237,07	222,58
	+ Bán hàng hóa, quà lưu niệm	"	30.755	31.126	468.914	532.152	28.280	241.137	298.419	101,21	110,06	194,46	178,32
	+ Các dịch vụ khác	"	46.307	46.854	586.406	678.953	34.717	280.838	355.225	101,18	134,96	208,81	191,13